TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2019/DS-ST
Ngày: 23/4/2019
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Phạm Thị Phượng.**

2/ Bà **Nguyễn Thị Thúy Vân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Bùi Công Danh** - *Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Liễu** – *Kiểm sát viên*.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 229/2018/TLST-DS ngày 18/12/2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2019/QĐST-DS ngày 06/3/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2019/QĐST-DS ngày 27/3/2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị B, sinh 1969.(có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã B, ,huyện C, Tiền Giang.

- Bị đơn: Ông Đoàn Văn H, sinh 1961.(vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố D, phường E, thị xã F, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai , biên bản hòa giải, nguyên đơn bà Huỳnh Thị B trình bày:

Do chỗ quen biết và tin tưởng nhau nên ngày 07/01/2015 âm lịch, bà có cho ông Đoàn Văn H mượn số tiền 31.500.000 đồng. Việc cho mượn này có làm biên nhận. Hai bên thỏa thuận hàng tháng ông H sẽ trả dần số tiền trên cho bà. Bắt đầu ngày 25/02/2015 âm lịch ông H sẽ trả cho bà số tiền 5.000.000 đồng nhưng ông H không thực hiện việc trả nợ như đã thỏa thuận mà cố tình hứa hẹn rồi né tránh bà cho đến nay mặc dù bà đã nhiều lần nhắc nhở. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông Đoàn Văn H trả cho bà số tiền 31.500.000 đồng, trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

* Đối với bị đơn ông Đoàn Văn H, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý, triệu tập hợp lệ để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, làm bản tự khai, tham gia hòa giải nhưng ông đều vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Đến phiên tòa xét xử lần thứ hai ông H vẫn vắng mặt.

* Tài liệu, chứng cứ thu thập được: Nguyên đơn cung cấp: Bản tự khai, biên nhận mượn tiền, CMND và Sổ hộ khẩu photo chứng thực; Bị đơn: Không có cung cấp; Tòa án thu thập: Biên bản xác minh bản chính.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, thư ký và của Hội đồng xét xử kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án đã đảm bảo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Người tham gia tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền 31.500.000 đồng làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ đã vay là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại thị xã Cai Lậy nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn ông Đoàn Văn H, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do, bà B có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông H, bà B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của các đương sự :

- Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên không xét.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay 31.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp thì việc cho vay giữa bà Huỳnh Thị B và ông Đoàn Văn H có làm biên nhận ngày 07/01/2015 âm lịch, số tiền 31.500.000 đồng, nội dung thể hiện ông H sẽ trả cho bà B số tiền 5.000.000 đồng vào ngày 25/02/2015 âm lịch, số còn lại sẽ trả dần, không trả lãi. Nhưng từ khi vay đến nay ông H chưa thanh toán cho bà B số tiền đã vay. Đối với ông H đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ, biết được nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không gởi bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập cho thấy ông H có thái độ xem thường pháp luật và chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của bà B là đúng sự thật. Do đó, bà B yêu cầu ông H phải thanh toán số tiền theo biên nhận nợ là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc ông H phải có trách nhiệm trả cho bà B số tiền là 31.500.000 đồng theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

- Về yêu cầu tiền lãi: Không có yêu cầu nên không xem xét.

- Về thời gian thanh toán: Bà B yêu cầu thanh toán làm 01 lần khi án có hiệu lực là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về án phí: Ông Đoàn Văn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

* Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, Điều 357 Bộ luật dân sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

- Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Tuyên xử: 1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc ông Đoàn Văn H trả cho bà Huỳnh Thị B số tiền là 31.500.000 (Ba mươi mốt triệu năm trăm ngàn) đồng.

- Thời hạn thanh toán: 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày bà B có đơn yêu cầu thi hành án gửi cơ quan thi hành án dân sự, mà ông H không thanh toán hoặc chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng, ông H còn phải trả cho bà B khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Đoàn Văn H phải chịu số tiền 1.575.000 đồng. Hoàn lại cho bà Huỳnh Thị B số tiền 787.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001984 ngày 13/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bà B được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Ông H được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh TG**;**
- VKSND TX CL;
- Chi cục THADS TX CL;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng